

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 676/QĐ-CDQN ngày 19 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)

**Tên ngành** : TIN HỌC ỨNG DỤNG  
**Mã ngành** : 5480205  
**Trình độ đào tạo** : Trung cấp  
**Hình thức đào tạo** : Chính quy  
**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương  
**Thời gian đào tạo** : 2 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng trình độ trung cấp được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên Tin học ứng dụng có đủ năng lực ứng dụng công nghệ của máy tính trong việc xây dựng và khai thác phần mềm ứng dụng, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm đồng thời có khả năng độc lập nghiên cứu, tự bồi dưỡng và tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

Sau khi tốt nghiệp, người học đạt bậc 4 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, có khả năng thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin....

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được kiến trúc và nguyên lý hoạt động của máy tính;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet, quản trị mạng;
- Trình bày được các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính;
- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về đồ họa;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

##### 1.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;
- Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;
- Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- Sử dụng thành thạo bộ phần mềm Microsoft Office;
- Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa hệ thống máy tính;
- Thiết kế và xây dựng được hệ thống mạng cục bộ vừa và nhỏ;
- Thiết kế đồ họa;
- Sao lưu, phục hồi, phòng chống virus cho dữ liệu trong máy tính;
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

##### 1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- Có quan điểm lao động đúng đắn, có tinh thần hăng say tận tụy, chủ động sáng tạo vượt khó hoàn thành nhiệm vụ;
- Có tinh thần học hỏi, có ý chí không ngừng nâng cao kiến thức và rèn luyện bản thân;
- Có tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, trung thực, yêu ngành yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp.

### 1.3. Vị trí và cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các vị trí:

- Quản lý, xử lý dữ liệu, xây dựng đề án cho văn phòng;
- Giảng dạy, kèm cặp về tin học văn phòng cho các bậc thấp hơn;
- Làm việc cho các công ty máy tính;
- Thiết kế quảng cáo;
- Quản lý phòng Internet;
- Quản lý mạng LAN vừa và nhỏ;
- Tư vấn và kinh doanh sản phẩm công nghệ thông tin.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học: 27
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoá học: 59 tín chỉ (1455 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1140 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 450 giờ; Thực hành, thực tập, bài tập: 972 giờ; Kiểm tra: 33 giờ

### 3. Nội dung chương trình

Mã môn học, mô-đun	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành thực tập/ thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MHT 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MHT 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MHT 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MHT 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MHT 05	Tin học	2	45	15	29	1
MHT 06.1	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
MHT 06.2	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>43</b>	<b>1140</b>	<b>321</b>	<b>802</b>	<b>17</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>12</b>	<b>240</b>	<b>93</b>	<b>142</b>	<b>5</b>

Mã môn học, mô-đun	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành thực tập/ thảo luận	Kiểm tra
MĐCT07	Tin học văn phòng	2	60	15	44	1
MĐCT08	Lập trình căn bản C	3	60	18	41	1
MHCT09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	18	41	1
MHCT10	Mạng máy tính	2	30	18	11	1
MHCT11	An toàn lao động	2	30	24	5	1
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>27</b>	<b>780</b>	<b>198</b>	<b>572</b>	<b>10</b>
MHTUD 12	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	60	28	31	1
MĐTUD 13	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	60	25	34	1
MĐTUD 14	Kỹ thuật phần cứng	3	75	25	48	2
MĐTUD 15	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	3	60	30	29	1
MĐTUD16	Quản trị mạng	2	60	15	44	1
MĐTUD 17	Đồ họa ứng dụng CorelDraw	2	60	15	44	1
MĐTUD 18	Thiết kế và lập trình Web	3	75	30	43	2
MĐTUD 19	Đồ họa ứng dụng Photoshop	2	60	15	44	1
MĐTUD 20	Thực tập tốt nghiệp	6	270	15	255	0
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 2 trong 4 mô đun)</b>	<b>4</b>	<b>120</b>	<b>30</b>	<b>88</b>	<b>2</b>
MĐTUD 21	Adobe Illustrator	2	60	15	44	1
MĐTUD22	Indesign cơ bản	2	60	15	44	1
MĐTUD 23	3DS Max cơ bản	2	60	15	44	1
MĐTUD24	Hệ điều hành Linux	2	60	15	44	1
<b>III</b>	<b>Môn học, mô đun bổ trợ</b>	<b>4</b>	<b>60</b>	<b>35</b>	<b>22</b>	<b>3</b>
MHB01	Kỹ năng mềm	2	30	20	9	1

Mã môn học, mô-đun	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành thực tập/ thảo luận	Kiểm tra
MHB03	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	2	30	15	13	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>59</b>	<b>1455</b>	<b>450</b>	<b>972</b>	<b>33</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

a) Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí cho người học tự học và tham quan, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, Nhà trường bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, mời Hội cựu chiến binh địa phương giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;

c) Bố trí người học tham gia học các chương trình đào tạo về SKSS/SKTD/HIV,

d) Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	Phổ biến các quy chế đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp. Nội quy, quy chế của trường, phân lớp và làm quen với giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện của Nhà trường	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề.
3	Tham quan các cơ sở sản xuất	Tập trung nhóm	Cuối năm học	Nhận thức đầy đủ về nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm
4	Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên internet
5	Tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng mềm	Tập trung	Ngoài thời gian học tập	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc làm.

TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
6	Học chương trình đào tạo SKSS/SKTD/HIV	Tập trung	Tuần đầu tiên sau khi nhập học	Trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng HIV cho người học qua đó người học có thể chủ động phòng tránh hậu quả không mong muốn, góp phần bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người học.

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

#### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

a) Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

b) Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

#### 4.5. Các chú ý khác:

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với một số mô-đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. /.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS. TS. Vũ Thị Phương Anh**





# SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Mã ngành, nghề : 5480205

